

VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG THI HƯƠNG BÌNH ĐỊNH DƯỚI TRIỀU NGUYỄN

VÕ VĂN THẬT*
TRẦN KHẮC HUY**

Trong lịch sử khoa cử Nho học dưới triều Nguyễn, khoa thi đầu tiên tại trường thi Hương Bình Định được tổ chức vào năm 1852, tính đến khoa thi Hương cuối cùng năm 1918, trường thi này tổ chức được 23 khoa thi. Nếu không kể Trường thi An Giang chỉ mở một khoa năm 1864 rồi phải xóa tên vì bị Pháp chiếm, thì Trường thi Bình Định là trường thứ 7, ra đời muộn nhất, sau cả Trường Thanh Hóa được tái sinh (1848). Bài viết trình bày một số nét khái quát về trường thi Hương Bình Định (thi Hương văn) trên các phương diện: vị trí, quy mô, thời gian thi, quan trường, trường quy, đồ đạt..., góp phần tìm hiểu thêm về thi Hương nói riêng, khoa cử Nho học nói chung dưới triều Nguyễn.

Từ khóa: thi Hương, trường thi Hương Bình Định, triều Nguyễn, Nho học

Nhận bài ngày: 20/5/2020; *đưa vào biên tập:* 30/5/2020; *phản biện:* 26/6/2020; *duyệt đăng:* 27/7/2020

1. DẪN NHẬP

Ngay sau khi lên ngôi, vua Gia Long đã chú ý đến việc tuyển chọn nhân tài. Năm 1807, khoa thi Hương đầu tiên dưới triều Nguyễn được tổ chức. Đến năm 1918, triều Nguyễn đã tổ chức được 48 khoa thi, lấy đỗ 5.234⁽¹⁾ Hương cống, Cử nhân. Từ thời Gia Long đến Thiệu Trị, sĩ tử các tỉnh từ

Quảng Ngãi đến Bình Thuận được phân phối ứng thí như sau: các tỉnh từ Đèo Cả trở ra thi ở Trường Thừa Thiên, từ Đèo Cả trở vào thi ở Trường Gia Định. Đến năm Canh Tuất (1850), vua Tự Đức mới bắt đầu cho đặt Trường thi Bình Định để nhận thí sinh các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Về sau, Trường Bình Định còn nhận thêm thí sinh của tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận. Trường thi An Giang chỉ mở được một

* Trường Đại học Sài Gòn.

** Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

khoa năm 1864, trường thi Bình Định là trường thi Hương ra đời muộn nhất trên cả nước.

2. VỊ TRÍ, QUY MÔ VÀ THỜI GIAN THI CỦA TRƯỜNG THI HƯƠNG BÌNH ĐỊNH

Dưới triều Nguyễn, các trung tâm thi Hương đã dần hình thành như: Hà Nội, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Bình Định, Gia Định. Đến năm 1832, sau khi vua Minh Mạng thực thi xong công cuộc cải cách hành chính, cả nước có 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên nhưng chỉ có 7 trường thi Hương. Do đó, có khi bốn, năm tỉnh phải thi chung tại một trường thi. Chỉ có Thanh Hóa là quê hương của vua nên được lập riêng một trường.

Suốt thời Gia Long (1802 - 1820) và trong những khoa thi đầu dưới thời Minh Mạng, trường thi Hương thường trên một bãi đất rộng, cao ráo ở ngoại thành. Trước khi kỳ thi diễn ra khoảng một tháng, quan đầu trấn huy động binh lính, dân đinh, san lấp chỗ đất trũng, dùng tre rào bao quanh khu vực trường thi và dựng tạm một số nhà bằng tranh tre, nứa lá cho quan trường ở và làm việc trong suốt thời gian diễn ra kỳ thi (khoảng 2 - 3 tháng). Sau khi thi xong, trường thi được dỡ bỏ. Từ thời Thiệu Trị, các trường thi dần được xây dựng kiên cố. Đầu tiên là Trường thi Thừa Thiên được xây dựng vào năm 1843⁽²⁾.

Trường thi Bình Định được xây dựng trên vùng đất gò, thuộc thôn Hòa Nghi, tổng Thời Đôn, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn (nay là thôn Hòa Nghi,

phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn). Trường thi nằm phía tây nam thành Bình Định và nằm cạnh sông Côn, lại gặp khúc sông cong nên 3 mặt tây, bắc, đông đều có sông ngăn cách, tiện cho việc canh phòng. Khu vực trường thi là một nền rộng, chu vi khoảng 1.000m, cao gần 2m, xây bằng đá ong, mặt nền bằng phẳng và lộ thiên (Đào Đức Chương, 1999). Sách *Đại Nam nhất thống chí* cho biết trường thi Bình Định có chu vi bằng các trường thi ở Nghệ An, Thanh Hóa, Gia Định, nhỏ hơn Trường thi Nam Định và rộng hơn Trường thi Hà Nội, cụ thể:

Bảng 1: Chu vi Trường thi Bình Định so với các trường thi Hương cả nước

Trường thi	Chu vi
Hà Nội	182 trượng, cao 1 thước
Nam Định	214 trượng, cao 5 thước
Nghệ An	193 trượng, cao 4 thước 5 tấc
Thanh Hóa	193 trượng cao 6 thước
Bình Định	193 trượng, cao 4 thước 5 tấc
Gia Định	193 trượng, cao 4 thước 5 tấc

Nguồn: Đỗ Thị Hương Thảo, 2014.

Về thời gian thi của Trường Bình Định, sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* chép: năm Tự Đức thứ 4 (1851), chuẩn y lời nghị: các trường thi ở Thừa Thiên, Nghệ An và Trường thi Bình Định mới đặt, cho thi vào tháng 7 (Nội các triều Nguyễn, 2007: 208). Sách *Quốc triều hương khoa lục* chép kỳ thi Hương đầu tiên được triều Nguyễn cho tổ chức tại Bình Định vào năm 1852. Từ đây, trường thi Hương Bình Định trở thành một trung tâm thi cử quan trọng cho các

sĩ tử từ Đèo Cả trở vào phía Nam (có lúc vào đến Bình Thuận).

3. TỔ CHỨC QUAN TRƯỞNG Ở TRƯỜNG THI HƯƠNG BÌNH ĐỊNH

3.1. Thành phần, số lượng quan trường

Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* ghi chép số lượng quan trường ở các trường thi Hương như sau (xem Bảng 2):

Theo bảng thống kê trên, số lượng quan trường tại trường thi Bình Định là 25 người, đảm trách việc tổ chức thi cử trong khoảng thời gian một tháng cho hàng trăm thí sinh. Số quan trường Trường thi Bình Định bằng với Trường thi Thanh Hóa, chỉ nhiều hơn Trường Gia Định và thấp hơn hẳn so với các trường còn lại.

Về tiêu chuẩn tuyển chọn quan trường, sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* ghi rõ: Chủ khảo, Phó Chủ khảo trường thi phải chọn quan nhị, tam phẩm; Giám khảo phải chọn quan tứ, ngũ phẩm; Đề điệu, Phó Đề điệu chọn quan tứ, ngũ phẩm; Phân khảo, chọn

quan tứ phẩm; Phúc khảo chọn quan ngũ, lục phẩm; Sơ khảo dùng quan Thất phẩm, Bát phẩm và Cử nhân; Giám sát mật sát và Thể sát đều dùng Cai đội, Suất đội (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007a: 118-119). Ngoài ra, Trường Bình Định còn có bộ phận Lại điển gồm 20 người, là các thư lại ở Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, “người nào vốn không có thân nhân ứng thí trường ấy, phải trình đủ chứng nhận cam kết, mới được nhận việc” (Nội các triều Nguyễn, 2007: 220). Như vậy, các chức quan trường được tuyển chọn khá cẩn trọng và từ những người có chức vụ cao trong bộ máy nhà nước. Thậm chí, những người giúp việc cho trường thi (Lại điển) cũng được tuyển lựa kỹ lưỡng theo những tiêu chí cụ thể. Trong đó, vấn đề nhân thân được chú trọng để hạn chế thấp nhất những tiêu cực trong thi cử.

3.2. Chánh, Phó Chủ khảo

Căn cứ vào tư liệu của *Quốc triều Hương khoa lục*, chúng tôi thống kê danh sách các Chánh, Phó Chủ khảo

Bảng 2. Số lượng quan trường của các trường thi

Trường thi	Chủ khảo	Phó Chủ khảo	Đề điệu	Phó Đề điệu	Giám khảo	Phân khảo	Phúc khảo	Sơ khảo	Giám sát	Mật sát	Thể sát	Tổng
Gia Định	1	1	1	1	1	1	2	4	2	2	2	18
Hà Nội	1	1	2	2	2	2	8	16	2	4	8	48
Nam Định	1	1	2	2	2	2	8	16	2	4	8	48
Thừa Thiên	1	1	2	2	2	2	8	16	2	4	8	48
Nghệ An	1	1	2	2	2	2	6	12	2	4	8	42
Thanh Hóa	1	1	1	1	1	1	3	6	2	4	4	25
Bình Định	1	1	1	1	1	1	3	6	2	4	4	25

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Nội các triều Nguyễn, 2007: 210-211.

Bảng 3. Chánh, Phó Chủ khảo trường thi Hương Bình Định

Khoa thi	Chủ khảo	Phó chủ khảo
1852	Toàn tu Sử quán Phạm Hữu Nghi	Án sát Khánh Hòa Ngô Khắc Kiệm
1855	Tuần phủ Biên Hòa Nguyễn Đức Hoan	Biện lý bộ Công Tạ Hữu Khuê
1858	Hàn lâm trực học sĩ Phạm Huy	Biện lý bộ Hình Nguyễn Danh Dương
1867	Tham tri bộ Lại Lê Dụ	Tể tửu Quốc tử giám Nguyễn Dực
1868	Bổ chánh Quảng Yên Lê Hữu Tá	Toàn tu sử quán Phạm Quý Đức
1870	Bổ chánh Khánh Hòa Đoàn Văn Bình	Toàn tu sử quán Đặng Văn Kiều
1873	Tuần phủ Đoàn Văn Bình	Án sát Khánh Hòa Phạm Huy Bính
1876	<i>Nguyên bản đục bỏ 2 dòng ghi về quan trường</i>	
1878	Thị lang Nội các Hoàng Vĩ	Án sát Quảng Ngãi Nguyễn Khuyến
1879	Bổ chánh Phú Yên Nguyễn Mẫu Thọ	Án sát Quảng Ngãi Ngô Trọng Tổ
1882	Án sát Quảng Ngãi Nguyễn Khuyến	Chương án bộ Công Nguyễn Văn Bản
1884	Bổ chánh Hà Tĩnh Nguyễn Đình Tựu	Toàn tu sử quán Nguyễn Liễn
1885	Bổ chánh Quảng Nam Bùi Tiến Tiên	Đốc học Bình Định Lê Quang Khiêm
1891	Tham Tri bộ Hộ Lê Trình	Án sát Quảng Nam Trần Gia Tĩnh
1894	Bổ chánh Phú Yên Đinh Nho Quang	Án sát Quảng Nam Đoàn Lang
1897	Tể tửu Quốc tử giám Khiếu Năng Tĩnh	Phủ thừa Thừa Thiên Trần Xán
1900	Bổ chánh Phú Yên Phan Huy Quán	Trương Trọng Hữu
1903	Thị lang bộ Hình Nguyễn Gia Thoại	Lang trung bộ Lại Nguyễn Quang
1906	Toàn tu sử quán Lưu Đức Xứng	Án sát Khánh Hòa Nguyễn Văn Mại
1909	Tham tri bộ Học Đặng Như Vọng	Tể tửu Quốc tử giám Trần Tấn Ích
1912	Tham tri bộ Lại Trần Trạm	Đốc học Nguyễn Duy Tích
1915	Hậu bổ Nguyễn Duy Tích	Tán lý nội các Phạm Tuyên
1918	Án sát Thanh Hóa Hoàng Kiêm	Án sát Phú Yên Mai Trọng Huệ

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cao Xuân Dục, 1993

của trường thi Hương Bình Định qua các khoa thi như sau (xem Bảng 3):

Có thể thấy, Chánh và Phó Chủ khảo của trường thi Hương chủ yếu được lấy từ hai nguồn: quan làm việc trong triều đình và quan làm việc tại các địa phương. Đây là hai vị trí quan trọng trong trường thi nên thường được sung từ các quan hàm Nhị phẩm và Tam phẩm. Trong một số trường hợp

nhất định, triều đình sung cả quan tứ và ngũ phẩm vào vị trí Phó Chủ khảo. Các chức quan thường được giao trọng trách làm Chánh, Phó Chủ khảo Trường Bình Định là Bổ chánh, Tham tri, Tuần phủ, Thị lang, Án sát.

Về chế độ dành cho các quan trường, Trường Bình Định cũng như các trường thi khác, lệ cung ứng của triều đình như sau:

Bảng 4. Cung ứng của triều đình dành cho các quan trường

Quan trường	Tiền (Quan tiền)	Gạo (Phương gạo trắng)
Chánh Chủ khảo	35	7
Phó Chủ khảo	30	6
Giám khảo/Đề điệu	25	5
Phó Đề điệu/Phân khảo/ Giám sát/Phúc khảo	18	4
Sơ khảo/Mật sát/Thẻ sát	12	3
Thư lại vị nhập lưu	4	1,5

Nguồn: Đỗ Thị Hương Thảo, 2014.

Qua Bảng 4, chúng ta nhận thấy có sự chênh lệch lớn giữa những người giữ chức vụ quan trọng trong trường thi như Chánh, Phó Chủ khảo, Giám khảo... với các chức quan phục vụ khác. Việc cung ứng lợi ích cao cho các chức vụ lớn nhằm giảm bớt những tiêu cực trong thi cử.

Như vậy, chế độ quan trường rất được nhà Nguyễn chú trọng trong các kỳ thi Hương nói chung và thi Hương ở Bình Định nói riêng. Triều Nguyễn cất cử những người có phẩm hàm cao và có chế độ bổng lộc tốt cho quan trường chứng tỏ triều đình rất coi trọng vai trò, tính minh bạch, công bằng của các kỳ thi Hương.

4. VẤN ĐỀ TRƯỜNG QUY Ở TRƯỜNG THI HƯƠNG BÌNH ĐỊNH

Trường quy dành cho cả sĩ tử và quan trường của các khoa thi Hương dưới triều Nguyễn rất nghiêm ngặt. Ngay từ năm 1807, vua Gia Long đã quy định như sau:

Đối với quan trường: khi tiến trường đều không được mang theo giấy, mực

và đồ in chữ, nếu xét bắt được, sẽ có tội. Ngày vào trường: các quan ở trong trường và ngoài trường đều không được ra vào; quan Sơ khảo và Phúc khảo không được tự tiện đi lại, liên hệ riêng với nhau (trừ ngày ra bảng). Nếu vi phạm sẽ bị xét xử theo luật.

Đối với các thí sinh vào trường: nếu ai có mang giấu văn tự, cũng như sau khi đã ra đề bài, mà đến chỗ khác hỏi chữ... thì lập tức bị đuổi ra. Các quan trường nếu thông đồng với thí sinh để làm điều gian dối đều bị xử tội nặng (Nội các triều Nguyễn, 2007: 299).

Đối với Trường thi Bình Định, *Quốc triều Hương khoa lục* đã ghi lại một số trường hợp vi phạm trường quy như sau: Khoa thi năm 1868, nguyên trúng 18 người, bộ duyệt thấy Nguyễn Lương, Phạm Khởi, Lê Văn Cơ bị điểm liệt nên giáng làm Tú tài; khoa 1909 nguyên trúng 18 người, sau duyệt thấy Lê Toại thứ 15 và Đoàn Văn Mâu thứ 17 kỳ thứ nhất văn sách có bài trùng nhau, đánh rớt cả hai, riêng người thứ 18 là Phạm Thiếu Am làm bài chữ quốc ngữ ở kỳ phúc hạch với ở kỳ thứ ba chữ viết không giống nhau, nhưng sau khi ra bảng đã bị bệnh chết nên được gia ân miễn xét; khoa thi năm 1912 nguyên trúng 18 người, khi xét duyệt thấy Trần Tuân trong đề mục bài văn sách thứ tư kỳ thứ nhất trên chữ “Đệ” có dấu thêm vào, lại chép ngược miếu hiệu, đối với chữ tôn quý thiếu cẩn thận nên giáng làm Tú tài và chọn trong hạng dự

trúng Tú tài được vào phúc hạch có Vũ Liêm Sơn, kỳ thi chữ Pháp đạt điểm cao hơn cả xếp vào hạng Cử nhân...

Những trường hợp vi phạm trường quy và bị xử lý như trên ở Trường thi Bình Định cho thấy việc giám sát thi cử triều Nguyễn rất quan tâm và đề ra những quy định xử phạt cụ thể trong từng trường hợp. Chế độ trường quy dưới triều Nguyễn chặt chẽ nhằm đảm bảo kỳ thi Hương được công bằng, tuyển chọn người có thực tài. Những người có trách nhiệm chủ chốt trong kỳ thi được hưởng chế độ lương bổng và xử phạt rõ ràng. Điều đó góp phần hạn chế tình trạng tiêu cực trong trường thi.

5. NGƯỜI ĐỖ ĐẠT VÀ ĐƯỢC BỔ NHIỆM TỪ TRƯỜNG THI HƯƠNG BÌNH ĐỊNH

5.1. Số người đỗ đạt

Từ năm 1813 đến năm 1858, trường thi Hương Bình Định đã tổ chức được 23 khoa thi, lấy đỗ 355 Cử nhân, cụ thể như sau:

Bảng 5. Số Cử nhân từ Trường Bình Định so với cả nước

STT	Khoa thi	Số trường thi	Tổng số người đỗ	Số Cử nhân trường Bình Định
1	1852	7	118	13
2	1855	7	119	13
3	1858	7	118	13
4	1867	6	139	18
5	1868	6	129	15
6	1870	6	131	16
7	1873	4	78	15
8	1876	6	118	12

9	1878	6	121	11
10	1879	6	122	8
11	1882	4	77	11
12	1884	5	139	18
13	1885	1	8	8
14	1891	5	151	17 ⁽³⁾
15	1894	5	148	19
16	1897	5	164	18
17	1900	5	204	24
18	1903	5	135	18
19	1906	5	158	24
20	1909	5	134	16
21	1912	5	116	18
22	1915	5	126	18
23	1918	2	59	12
Tổng			2812	355

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cao Xuân Dục, 1993.

Số người đỗ Cử nhân của Trường thi Bình Định chiếm 12,6% trong tổng số Cử nhân của cả nước. Đây là minh chứng quan trọng về những nỗ lực vươn lên trên con đường khoa cử của những người dân Nam Trung Bộ.

Biểu đồ 1. Số Hương cống/Cử nhân của các trường thi Hương trên cả nước dưới triều Nguyễn



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cao Xuân Dục, 1993⁽⁴⁾.

Theo số liệu về số người đỗ đạt qua các kỳ thi Hương có thể thấy, trường

thi Hương Bình Định có số Cử nhân chỉ xếp trên Trường Gia Định (xem Biểu đồ 1). Xét theo vùng miền, với việc mở thêm các trường thi Hương ở Trung Bộ, số lượng Cử nhân có nguồn gốc xuất thân ở miền Trung tăng lên rõ rệt, chiếm hơn 56% số người đỗ Cử nhân trong cả nước. Miền Bắc với gần 39% số Cử nhân của cả nước, tuy số lượng này không nhỏ nhưng đặt trong tương quan là vùng “địa linh nhân kiệt”, nơi “tụ hội quan yếu” của đất nước, có bề dày truyền thống khoa cử hình thành qua các thời Lý, Trần, Lê và là nơi có tiềm năng khoa cử mạnh mẽ thì con số người đỗ Cử nhân vẫn có thể tăng lên hơn nữa nếu triều Nguyễn dành giải ngạch⁽⁵⁾ cho miền Bắc nhiều hơn. Trong khu vực Trung Bộ, số vị trung khoa chủ yếu tập trung ở Bắc Trung Bộ với 3 trung tâm thi Hương: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên, còn Nam Trung Bộ chỉ có trường thi Hương Bình Định. Con số 355 vị chỉ chiếm 12,1% trong số 2.935 Cử nhân của toàn Trung Bộ.

Tuy nhiên, đối chiếu giữa số sĩ tử tham gia thi và số Cử nhân đỗ đạt cho thấy có những khoa thi, dù số sĩ tử của Trường Bình Định thấp hơn song giải ngạch vẫn được lấy nhiều hơn Trường Thanh Hóa, đó cũng là một trong những ân điển của triều Nguyễn dành cho vùng đất phía nam, nơi khoa cử Nho học còn ít phát triển hơn so với vùng đất Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Khoa thi năm 1858 là một ví dụ:

Bảng 6. Số sĩ tử tham dự thi Hương và số Cử nhân của các trường thi năm 1858

Trường thi	Số sĩ tử tham dự	Số lấy đỗ Cử nhân
Nghệ An	3.442	18
Hà Nội	3.381	22
Nam Định	3.303	22
Thừa Thiên	3.018	21
Thanh Hóa	1.929	12
Bình Định	1.531	13
Gia Định	683	9

Nguồn: Đỗ Thị Hương Thảo, 2016.

Bảng 6 cho thấy, bốn trường có số lượng sĩ tử dự thi cao nhất là Nghệ An, Hà Nội, Nam Định và Thừa Thiên, đều có trên 3.000 sĩ tử dự thi và giải ngạch cũng như số lấy đỗ Cử nhân của các trường này là từ 18 đến 22. Trường Thanh Hóa có số sĩ tử gấp 1,26 lần so với Trường Bình Định song giải ngạch lấy đỗ thấp hơn 1 người.

Điều này có thể lý giải, do Nam Trung Bộ và Nam Bộ là những vùng đất mới, mức độ ảnh hưởng của Nho học không bằng miền Bắc và miền Trung, nên triều Nguyễn đã dành một số ưu đãi nhất định. Với những chính sách đó của triều Nguyễn, Nho giáo đã từng bước đặt được chỗ đứng và tạo dấu ấn trên dải đất phía nam.

5.2. Xuất xứ những người đỗ đạt

Theo thống kê của Đào Đức Chương (1999), trong số các Cử nhân trên, tỉnh Bình Định có 186 người, trong đó 12 Giải nguyên và 10 Á nguyên; Quảng Ngãi 104 người, có 11 Giải nguyên và 9 Á nguyên; Phú Yên 22 người, 1 Á nguyên; Khánh Hòa 7

người; Ninh Thuận 3 người; Bình Thuận 11 người, có 1 Á nguyên; và sĩ tử các vùng khác cư ngụ trong vùng này đậu 22 người. Đó là trường hợp con của các quan theo cha đến lỵ sở, công chức đang làm việc. Điều đó cho thấy, ở dải đất Nam Trung Bộ, Bình Định là tỉnh có số lượng đỗ trung khoa cao nhất. Một trong những lý do tạo nên điều này chính là việc trường thi Hương được đặt tại Bình Định đã tạo điều kiện thuận lợi cho các sĩ tử nơi đây trong việc dự thi. Số lượng người đỗ đạt đông đảo cũng đã tác động tích cực, tạo nên truyền thống hiếu học của người Bình Định. Tinh thần ấy được thể hiện trong những câu hát của người Bình Định: “Tiếc công Bình Định xây thành/ Để cho Quảng Ngãi vô giành thủ khoa” (sự tiếc nuối khi sĩ tử Quảng Ngãi giành thủ khoa); “Tiếc công Quảng Ngãi đường xa/ Để cho Bình Định thủ khoa 3 lần” (niềm tự hào khi sĩ tử Bình Định chiếm vị trí thủ khoa trong 3 khoa thi liên tiếp); “Một tỉnh Khánh Hòa không bằng một nhà Xuân Quơn” (nói về sự kiện trong khoa thi năm 1870, một nhà ở làng Xuân Quơn, xã Xuân Quang, huyện Tuy Phước có 3 con đi thi đều đậu cả 3 (2 Cử nhân, 1 Tú tài). Nhưng khoa ấy Khánh Hòa chỉ đậu 1 Cử nhân).

Xét ở cấp huyện, đứng đầu là huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định với 53 người đỗ Cử nhân. Chúng tôi đã thống kê một số huyện có số người đậu Cử nhân nhiều ở Trường thi Bình Định như sau:

Bảng 7. Thống kê số Cử nhân của một số huyện từ Trường thi Bình Định

Huyện (tỉnh)	Số người đỗ Cử nhân
Tuy Phước (Bình Định)	53
Tuy Viễn (Bình Định)	49
Mộ Đức (Quảng Ngãi)	34
Bình Sơn (Quảng Ngãi)	31
Phù Cát (Bình Định)	31
Chương Nghĩa (Quảng Ngãi)	26
Bồng Sơn (Bình Định)	25
Phù Mỹ (Bình Định)	15

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cao Xuân Dục, 1993.

Như vậy, các huyện có số người đậu Cử nhân nhiều nhất tại trường thi Hương Bình Định cũng chủ yếu tập trung tại Bình Định (gồm Tuy Phước, Tuy Viễn, Phù Cát, Bồng Sơn, Phù Mỹ) và Quảng Ngãi (Mộ Đức, Bình Sơn, Chương Nghĩa).

5.3. Số người được bổ nhiệm quan chức

Trong số 355 Cử nhân của Trường Bình Định đã có nhiều người được bổ nhiệm giữ các chức quan, theo bảng thống kê sau đây:

Bảng 8. Các chức vụ do Cử nhân Trường thi Bình Định đảm nhiệm

Chức vụ	Số lượng
Án sát	8
Biên tu	1
Bổ chánh	1
Bát phẩm	2
Bang biện	1
Chủ sự	1
Đốc học	3
Điền tịch	3
Giáo thụ	4

Giảng tập	1
Ký lục	1
Khảo hiểu	1
Lang trung	1
Hành tẩu	6
Hậu bổ	13
Huấn đạo	18
Sơn phòng	1
Quang lộc tự khanh	1
Quản đạo	1
Tham tri bộ Hộ	1
Thông phán	1
Tổng đốc	3
Thị lang bộ Hình	1
Tri huyện	19
Tri phủ	9
Tuần phủ	2
Tu soạn	1
Tán thương	1
Tán lý	1
Tư vụ	1
Trước tác	1
Viên ngoại lang	2
Tổng	111

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cao Xuân Dục, 1993.

Bảng 8 cho thấy, tỷ lệ tham gia quan trường từ Trường thi Bình Định là khoảng 31,27% trong tổng số những người đỗ đạt. Những chức quan các Cử nhân Trường Bình Định đảm nhận cũng là các chức quan nhỏ, quan địa phương, chủ yếu là Tri huyện, Huấn đạo, Hậu bổ, Án sát...

Trong bảng này, chúng tôi chỉ có thể thống kê số Cử nhân theo ghi chép của Cao Xuân Dục. Bên cạnh 355 Cử nhân này, còn hàng trăm Tú tài đỗ đạt từ Trường thi Bình Định. Những Nho sĩ đỗ đạt đã có những đóng góp nhất

định vào hoạt động của bộ máy nhà nước triều Nguyễn.

Bảng 9. Số Cử nhân được bổ nhiệm chức quan dưới triều Nguyễn

Trường	Số Cử nhân	Số làm quan	
		Số lượng	Tỷ lệ %
Hà Nội	665	522	78,5
Nam Định	1.365	560	41,0
Nghệ An	867	529	61,0
Thanh Hóa	450	195	43,3
Thừa Thiên	1.263	766	60,6
Bình Định	355	111	31,3
Gia Định	269	154	57,2
Tổng	5.234	2.837	

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cao Xuân Dục, 1993.

So sánh số lượng các Cử nhân được bổ nhiệm quan chức giữa các trường thi (Bảng 9) thì trường thi Hương Bình Định là trường thi có tỷ lệ bổ nhiệm quan chức thấp nhất. Nguyên nhân có thể vì đây là trường thi Hương thành lập sau, vùng đất Nam Trung Bộ trong bối cảnh có nhiều biến động trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

Bên cạnh sự nghiệp quan trường, các Cử nhân trường thi Hương Bình Định còn có nhiều đóng góp đối với lịch sử dân tộc trên các phương diện khác. Đó là danh nhân văn hóa Đào Tấn (1845 - 1907), những thủ lĩnh Cần Vương như Lê Trung Đình (1863 - 1885), Mai Xuân Thưởng (1860 - 1887)..., những nghĩa sĩ tham gia phong trào chống thuế Trung kỳ như Lê Tựu Khiết (1857 - 1908), Lê Đình Cẩn (1870 - 1914), Hồ Sĩ Tào (1869 - 1934)... Có thể nói, họ xứng đáng là những bậc tài hoa, nghĩa dũng của

vùng đất Nam Trung Bộ. Những cống hiến của họ đối với lịch sử dân tộc cũng là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và khẳng định.

6. KẾT LUẬN

Trường thi Hương Bình Định ra đời năm 1852 và tồn tại tới năm 1918, khi khoa thi Hương cuối cùng dưới triều Nguyễn kết thúc, trải qua 67 năm với 23 khoa thi, tuyển chọn cho triều Nguyễn 355 vị Cử nhân. Hoạt động của trường thi Hương ở Bình Định đã góp phần tạo nên dòng chảy khoa bảng cho vùng “đất võ trời văn” cũng như thúc đẩy ảnh hưởng của giáo dục khoa cử Nho học trên vùng đất Nam Trung Bộ. Bên cạnh sự nghiệp quan trường, các Cử nhân trường thi

Hương Bình Định còn có nhiều đóng góp đối với lịch sử dân tộc trên các phương diện khác. Đó là danh nhân văn hóa Đào Tấn (1845 - 1907), những thủ lĩnh Cần Vương như Lê Trung Đình (1863 - 1885), Mai Xuân Thưởng (1860 - 1887)...., những nghĩa sĩ tham gia phong trào chống thuế ở Trung Kỳ như Lê Tựu Khiết (1857 - 1908), Lê Đình Cẩn (1870 -1914), Hồ Sĩ Tạo (1869 - 1934)... Có thể nói, họ xứng đáng là những bậc tài hoa, nghĩa dũng của vùng đất Nam Trung Bộ. Những cống hiến của họ đối với lịch sử dân tộc là vấn đề cần được nghiên cứu và khẳng định trong các công trình tiếp theo. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Theo *Quốc triều Hương khoa lục* cả nước có 5.233 Hương cống, Cử nhân. Tuy nhiên, tại Trường thi Bình Định, khoa thi năm 1891 lấy đỗ 17 vị chứ không phải 16 vị, do vậy tổng số vị trung khoa dưới triều Nguyễn là 5.234 người.

⁽²⁾ *Đại Nam thực lục* chép về trường thi Hương Thừa Thiên như sau: nhà cửa Chánh phó Chủ khảo, Chánh phó Đề điệu, Phân khảo và nhà Thập đạo gồm 7 tòa, đều 1 gian 2 chái; nhà của Giám khảo, Phúc khảo, Thể sát, Mật sát và ngoại trường lại phòng gồm 7 tòa, đều 3 gian 2 chái; nhà thí viện, công sở của Đề điệu và nội trường lại phòng gồm 3 tòa, đều 5 gian 2 chái; nhà sơ khảo 2 tòa đều 6 gian 2 chái. Mỗi tòa mặt vách sau 2 chái bên tả bên hữu, liệu chừng mở ra 1 chỗ cửa bán nguyệt, đằng sau cửa dựng thêm 1 cái bán mái để làm nơi phòng bếp. Các sở của trường đều dựng 2 cái cột, chu vi trường và chu vi sở Đề điệu nội trường, ngoại trường và nhà Thập đạo giáp 4 vi tả hữu, giáp ắt; sở Giám khảo chỗ tả hữu giáp 2 viện sơ phúc, đều xây tường gạch để ngăn chặn 4 vi, lại dựng một dãy nhà dài, mỗi dãy đều 7 cái nhà, mỗi cái nhà 17 gian. Thi Hương, mỗi gian ngăn ra làm 4; thi Hội thì 2-3 gian ngăn làm một, đều lợp ngói. Nhà vua đồng thời “hạ lệnh cho các tỉnh Nghệ An, Nam Định, Hà Nội, Gia Định đều chiếu qui thức do bộ gửi đến, cho làm lại trường thi: qui mô rộng rãi, sáng sủa, ưa nhìn” (*Quốc sử quán triều Nguyễn*, 2007b: 544).

⁽³⁾ Khoa thi này nguyên lấy 16 người, bộ duyệt lấy thêm một người là Cao Đệ.

⁽⁴⁾ Trường thi Hương Hà Nội, bao gồm số liệu cả trường thi Hương Kinh Bắc, Sơn Tây, Thăng Long; trường thi Hương Nam Định, bao gồm số liệu cả trường thi Hương Hải Dương, Sơn Nam, Hà Nam; trường thi Hương Thừa Thiên, bao gồm số liệu cả trường thi Hương Quảng Đức, Trực Lệ; trường thi Hương Gia Định, bao gồm số liệu cả trường thi Hương An Giang.

(5) Năm 1841, 35 năm sau khi khoa thi Hương đầu tiên được tổ chức, vua Thiệu Trị bắt đầu ấn định số Cử nhân lấy đỗ của từng trường thi, gọi là giải ngạch (chỉ tiêu).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cao Xuân Dục. 1993. *Quốc triều Hương khoa lục*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
2. Đào Đức Chương. 1999. *Trường thi Bình Định*. <https://www.maxreading.com/sach-hay/binh-dinh/truong-thi-binh-dinh-dao-duc-chuong>, ngày truy cập 4/2/2020.
3. Đỗ Thị Hương . 2014. *Thi Hương thời Nguyễn (Qua các trường thi Hương Hà Nội, Nam Định và Hà Nam)*. Luận án Tiến sĩ. Hà Nội: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
4. Nội các triều Nguyễn. 2007. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* - tập VII. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn. 2007a. *Đại Nam thực lục* - tập IV, (phiên dịch: Viện Sử học). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn. 2007b. *Đại Nam thực lục* - tập VI, (phiên dịch: Viện Sử học). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.